|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS DƯƠNG XÁ**  **ĐỀ SỐ 1**  *(Đề thi gồm 3 trang)* | **ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10**  **NĂM HỌC 2019 – 2020**  **Môn: Hóa học 9**  *Thời gian làm bài: 60 phút* |

**Chon câu trả lời đúng:**

**Câu 1:** Nguyên tử P có hoá trị V trong hợp chất nào sau đây?

1. P2O5  **B.** P2O3 **C.** P4O4 **D.** P4O10

**Câu 2:** Phân tử bạc photphat gồm: 3Ag, 1P, 4O. Công thức hóa học của bạc photphat là:

1. Ag3P1O4 **B.** Ag3(PO)4  **C.** Ag3PO4 **D.** Ag3P14O

**Câu 3:** Tên gọi của MgSO3 là:

1. Magie sunfuric. **B.** Magie sunfit **C.** Magie sunfua. **D.** Magie sunfat.

**Câu 4:** Trong các phản ứng sau, đâu là phản ứng thế:

**A.** CaO + H2O → Ca(OH)2  **B.** 2Al + 6HCl → 2AlCl3 + 3H2↑

**C.** 2H2 **+** O2  2H2O **D.** NaOH + HCl → NaCl + H2O

**Câu 5:** Oxit nào sau đây là oxit lưỡng tính:

1. ZnO **B.** CaO **C.** Fe2O3 **D.** MgO

**Câu 6:** Dãy oxit nào sau đây tác dụng với axit HCl:

**A**. P2O5, FeO, K2O, Na2O **B.** CaO, SO2, MgO, N2O5.

**C.** CuO, Fe2O3, ZnO, Al2O3. **D.** SO2, NO2, CO2, SO3.

**Câu 7:** Khử 3,2 g oxit M2O3 cần dùng 1,344 lít H2 (đktc). Kim loại M là:

**A.** Al **B.** Zn **C.** Mg **D.** Fe

**Câu 8:** Cho luồng khí H2 dư đi qua 1,6 gam CuO nung nóng, sau phản ứng thu được 1,344 gam hỗn hợp chất rắn. Hiệu suất phản ứng là:

1. 50% **B.** 80% **C.** 84% **D.** 92,5

**Câu 9:** Trong các axit sau, đâu là axit mạnh:

1. H2S **B.** H2SO3 **C.** H2CO3 **D.** HNO3

**Câu 10:** Khi cho 500 ml dung dịch NaOH 1M tác dụng hết với dung dịch H2SO4 2M tạo thành muối trung hòa. Thể tích dung dịch H2SO4 2M là:

1. 250 ml          **B.** 400 ml                 **C.** 125 ml **D.** 500 ml

**Câu 11:** Cho 14,5 g hỗn hợp Mg, Zn, Fe tác dụng hết với dung dịch H2SO4 loãng thấy thoát ra 6,72 lít H2 ở đktc. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thì khối lượng muối khan thu được là:

1. 43,3 g          **B.** 43,9 g                 **C.** 14,9 g **D.** 17,5 g

**Câu 12:** Cặp bazơ làm quỳ tím hóa xanh là:

**A**. Fe(OH)2, Ca(OH)2  **B.** Ba(OH)2, Cu(OH)2

**C.** Ba(OH)2, Ca(OH)2 **D.** Mg(OH)2, Ba(OH)2

**Câu 13:** Dung dịch H2SO4 tác dụng với bazơ nào tạo thành dung dịch có màu xanh:

**A.** Ca(OH)2 **B.** KOH **C.** Cu(OH)2 **D.** Fe(OH)3

**Câu 14:** Cho 5 g hỗn hợp X gồm Cu và Fe tác dụng với dung dịch H2SO4 loãng dư, sau phản ứng thu được 0,672 lít khí H2 (đktc). Thành phần % theo khối lượng của Cu và Fe lần lượt là:

**A.** 52,8% và 47,2% **B.** 66,4% và 33,6%

**C.** 47,2% và 52,8% **D.** 33,6% và 66,4%

**Câu 15:** Trong tự nhiên muối natri clorua có nhiều trong:

**A.** Nước mưa. **B.** Nước giếng. **C.** Nước sông. **D.** Nước biển.

**Câu 16:**Nhỏ từ từ dung dịch KOH vào dung dịch 0,25 mol MgCl2 đển khi kết tủa không tạo thêm nữa thì dừng lại. Lọc kết tủa rồi đem nung đến khối lượng không đổi thu được chất rắn là MgO. Khối lượng MgO thu được là:

**A.** 10 g **B.** 20 g **C.** 15 g **D.** 25 g

**Câu 17:** Kim loại nào dùng làm sạch dd Cu(NO3)2 có lẫn AgNO3:

**A.** Fe **B.** K **C.** Cu **D.** Ag

**Câu 18:** Oxi hóa hoàn toàn 5,4 g Al cần bao nhiêu lít Cl2 (đktc):

**A.** 6,72 lít **B.** 7,84 lít **C.** 10,08 lít **D.** 11,2 lít

**Câu 19:** Biết 16 g oxit sắt tác dụng vừa đủ với 300 ml dd HCl 2M. Công thức phân tử của oxit sắt là:

**A.** Fe3O4 **B.** FeO **C.** Fe2O3 **D.** Fe(OH)2

**Câu 20:** Tính chất vật lý nào sau đây là tính chất của phi kim:

**A.** Chỉ tồn tại ở trạng thái khí. **B.** Dẫn điện tốt.

**C.** Nhiệt độ nóng chảy cao. **D.** Không có ánh kim.

**Câu 21:** Sục 2,24 lít khí CO2 (đktc) đi qua 100 ml dung dịch NaOH 1,5 M. Khối lượng muối thu được là:

**A.** 88 g **B.** 17,9 g **C.** 8,4 g **D.** 9,5 g

**Câu 22:** Nguyên tố magie ở chu kì 3, nhóm IIA trong bảng tuần hoàn. Số lớp electron của nguyên tử magie là:

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 24

**Câu 23:** Metan có nhiều trong khí thiên nhiên, khí dầu mỏ, khí bùn ao, khí bioga. Tổng số liên kết đơn trong một phân tử metan là:

**A.** 2 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 3

**Câu 24:** Hiđrocacbon nào sau đây có tác dụng kích thích quả mau chín, phân tử có chứa 1 liên kết đôi:

**A.** Etilen **B.** Benzen **C.** Metan **D.** Axetilen

**Câu 25:** Có hai bình khí riêng biệt, không nhãn, chứa metan, etilen. Thuốc thử có thể dùng để phân biệt hai bình khí trên là:

**A.** nước vôi trong. **B.** dung dịch HCl.

**C.** dung dịch NaOH. **D.** dung dịch brom.

**Câu 26:** Đốt cháy 4,48 lít hỗn hợp CH4 và C2H4 (đktc) cần dùng vừa đủ 11,2 lít O2 (đktc). Thành phần phần trăm theo thể tích CH4, C2H4 là:

**A.** 40% và 60%. **B.** 33,3% và 67,3%.

**C.** 50% và 50%. **D.** 60% và 40%.

**Câu 27:** Hiđrocacbon nào sau đây chứa 1 liên kết ba, được dùng làm nhiên liệu trong đèn xì để hàn cắt kim loại?

**A.** Axetilen **B.** Etilen **C.** Metan **D.** Benzen

**Câu 28:** Khi dùng đèn xì oxi – axetilen hàn cắt kim loại, nhiệt độ ngọn lửa có thể đạt tới 30000C. Phản ứng đốt cháy axetilen sinh ra CO2 và H2O với tỉ lệ mol tương ứng là:

**A.** 1 : 2 **B.** 3 : 1 **C.** 1 : 1 **D.** 2 : 1

**Câu 29:** Ở điều kiện thường, hiđrocacbon nào sau đây tồn tại ở thể lỏng?

**A.** Metan. **B.** Benzen. **C.** Etilen. **D.** Axetilen.

**Câu 30:** Nhiệt độ sôi của rượu etylic là:

**A.** 73,8°C. **B.** 100°C. **C.** 60,8°C. **D.** 78,3°C.

**Câu 31:** Thuốc thử dùng để phân biệt được ba chất lỏng riêng biệt rượu etylic, axit axetic và etyl axetat là:

**A.** xăng và Na2CO3. **B.** quỳ tím và CaCO3.

**C.** quỳ tím và nước. **D.** Zn và HCl.

**Câu 32:** Rượu 45o có nghĩa là:

**A.** Trong 100 ml hỗn hợp rượu với nước có 45 ml rượu nguyên chất.

**B.** Trong 100 gam nước có 45 g rượu nguyên chất.

**C.** Trong 100 ml nước có 45 ml rượu nguyên chất.

**D.** Trong 100 gam hỗn hợp rượu với nước có 45 g rượu nguyên chất.

**Câu 33:** Công thức cấu tạo thu gọn của axit axetic là:

**A.** C2H5OH. **B.** HCOOH. **C.** CH3COOC2H5. **D.** CH3COOH.

**Câu 34:** Thể tích dung dịch NaOH 0,5 M cần dùng để trung hoà 250 ml dung dịch CH3COOH 1M là:

**A.** 250 ml. **B.** 500 ml. **C.** 125 ml. **D.** 750 ml.

**Câu 35:** Hợp chất hữu cơ Y vừa tác dụng được với Na, vừa tác dụng được với dung dịch NaOH. Công thức nào sau đây phù hợp với tính chất của Y?

**A.** CH3COOC2H5 **B.** H2O **C.** CH3COOH. **D.** C2H5OH

**Câu 36:** Đun nóng 45 gam axit axetic với 46 gam rượu etylic có axit H2SO4 đặc xúc tác, thu được m gam etyl axetat. Biết hiệu suất của phản ứng tạo este là 60%. Giá trị của m là:

**A.** 27,6 g **B.** 110 g **C.** 39,6 g **D.** 36,8 g

**Câu 37:** Chất nào sau đây **không** phải là nhiên liệu:

**A.** Than, củi. **B.** Khí metan.

**C.** Axit sunfuric đặc. **D.** Dầu hỏa.

**Câu 38:** Chất nào sau đây có phản ứng tráng gương?

**A.** Glucozơ. **B.** Tinh bột. **C.** Xenlulozơ. **D.** Saccarozơ.

**Câu 39:** Protein là cơ sở tạo nên sự sống vì hai thành phần chính của tế bào là nhân và nguyên sinh chất đều được hình thành từ protein. Phân tử protein được tạo ra từ các phân tử nào?

**A.** Glucozơ. **B.** Axit axetic. **C.** Rượu etylic. **D.** Amino axit.

**Câu 40:** Màng bọc thực phẩm PE (polietilen) được sử dụng phổ biến tại các hộ gia đình để bảo quản thực phẩm. Hiđrocacbon dùng để thực hiện phản ứng trùng hợp tạo PE là:

**A.** benzen **B.** axetilen **C.** metan **D.** etilen

***(Cho H = 1, Al = 27, Zn = 65, Mg = 24, Fe = 56, Na = 23, S = 32, Cu = 64, K = 39, Cl = 35,5, C = 12)***

------------------------ **HẾT** ----------------------